

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẾN CẦU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 94/2021/HS-ST
Ngày 29-10-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN CẦU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vui.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Rễn.
2. Ông Nguyễn Hồng Phúc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Tươi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Nhiều – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 10 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 85/2021/TLST-HS ngày 04-10-2021 đối với bị cáo:

Hứa Thị H, sinh năm 1995, tại tỉnh Tây Ninh; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: ấp L, xã T, thị xã H, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hứa Văn O và bà Hà Thị A; Anh, chị, em ruột: Có 03 người; Chồng: Nguyễn Thành L, Con: có 01 người sinh năm 2019; Tiền án, **tiền sự**: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 06/8/2021. Bị cáo có mặt.

- Bị hại: Bà Phạm Thị E, sinh năm 1967.

Địa chỉ: Ấp V, xã A, huyện B, tỉnh Tây Ninh. (Có mặt).

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Hộ kinh doanh Nguyễn Minh N.

Địa chỉ: Ô2/12 khu phố nội ô A, thị trấn G, huyện D, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện theo pháp luật: Chị Nguyễn Minh N, sinh năm 1985.

Người đại diện theo ủy quyền của chị N: Ông Nguyễn Văn G, sinh năm 1963.

Cùng địa chỉ: Ô2/12 khu phố nội ô A, thị trấn G, huyện D, tỉnh Tây Ninh. (Có mặt).

2. Doanh nghiệp tư nhân vàng - bạc - cầm đồ Ngọc B.

Địa chỉ: Ấp Đ, xã U, huyện D, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện theo pháp luật: Chị Nguyễn Thị Mỹ B, sinh năm: 1990.

Người đại diện theo ủy quyền của chị Lê: Anh Nguyễn Thành T, sinh năm 1987.

Cùng địa chỉ: Ấp P, xã Ch, huyện D, tỉnh Tây Ninh. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 16/6/2021, bà Phạm Thị E, sinh năm 1967, ngụ Ấp V, xã A, huyện B, tỉnh Tây Ninh đến Công an xã An Thạnh trình báo sự việc con dâu là Hứa Thị H nhiều lần trộm cắp tài sản gồm tiền ngoại tệ, tiền Việt Nam và nhiều nhẫn vàng, lắc vàng, dây chuyền vàng các loại. Qua điều tra, H khai nhận do muốn có tiền tiêu xài và nạp card điện thoại chơi game nên từ ngày 10/11/2020 đến ngày 10/6/2021, lợi dụng lúc bà L không có ở nhà, không ai trông giữ tài sản, H đã 11 lần trộm cắp tài sản của bà L, cụ thể:

Lần thứ nhất: Vào khoảng 12 giờ ngày 10/11/2020, H lén lút vào phòng ngủ của bà L, mở tủ quần áo lấy trộm 300 đô la Mỹ, mệnh giá 100 USD/tờ; 01 sợi dây chuyền vàng 24K 99%, trọng lượng 2 chỉ 2 phân 2 ly 8 dem; 01 đôi bông tai (loại bông móc) vàng 24K 99%, trọng lượng 9 phân 9 ly 8 dem; 01 lắc đeo tay (loại bông mai) vàng 24K 99%, trọng lượng 2 chỉ 0 phân 1 ly 1 dem; 01 nhẫn trơn vàng 24K 99%, trọng lượng 1 chỉ. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, H mang đi bán cho 01 tiệm vàng (không nhớ tên) trên địa bàn huyện Gò Dầu được số tiền 32.560.000 đồng và bán 300 đô la Mỹ cho 01 người phụ nữ (không rõ lai lịch) tại khu vực chợ Gò Dầu, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh được số tiền 7.011.000 đồng, tiêu xài cá nhân hết.

Lần thứ hai: Vào khoảng 16 giờ ngày 14/11/2020, H lén lút vào phòng ngủ của bà L lấy trộm 800 đô la Mỹ, mệnh giá 100 USD/tờ. Sau đó mang đến khu vực chợ Gò Dầu, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh bán cho 01 người phụ nữ khoảng 50 tuổi (không rõ lai lịch) được số tiền 18.930.000 đồng, tiêu xài cá nhân hết.

Lần thứ ba: Vào khoảng 14 giờ ngày 18/11/2020, H vào phòng ngủ của bà L lén lút lấy trộm 500 đô la Mỹ, mệnh giá 100 USD/tờ, đem đến khu vực chợ Gò Dầu, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh bán cho 01 người phụ nữ khoảng 50 tuổi (không rõ lai lịch) được số tiền 11.300.000 đồng, tiêu xài cá nhân hết.

Lần thứ tư: Vào khoảng 15 giờ ngày 20/11/2020, H lén lút vào phòng ngủ của bà L lấy trộm 400 đô la Mỹ, mệnh giá 100 USD/tờ, sau đó bán cho 01 người

phụ nữ khoảng 50 tuổi (không rõ lai lịch) tại khu vực chợ Gò Dầu, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh được số tiền 9.235.000 đồng, tiêu xài cá nhân hết.

Lần thứ năm: Vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 26/11/2020, H lén lút lấy trộm 1.100 đô la Mỹ, mệnh giá 100 USD/tờ và đến khu vực chợ Gò Dầu, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh bán cho 01 người phụ nữ khoảng 50 tuổi (không rõ lai lịch) được số tiền 26.420.000 đồng, tiêu xài cá nhân hết.

Lần thứ sáu: Vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 01/01/2021, H lén lút vào phòng ngủ của bà L lấy trộm 900 đô la Mỹ, mệnh giá 100 USD/tờ. H đem đến khu vực chợ Gò Dầu, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh bán cho 01 người phụ nữ khoảng 50 tuổi (không rõ lai lịch) được số tiền 20.700.000 đồng, tiêu xài cá nhân hết.

Lần thứ bảy: Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 08/01/2021, H vào phòng ngủ của bà L lén lút lấy trộm tiền ngoại tệ 500 đô la Mỹ, mệnh giá 100 USD/tờ, H đem đến khu vực chợ Gò Dầu, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh bán cho 01 người phụ nữ khoảng 50 tuổi (không rõ lai lịch) được số tiền 11.300.000 đồng, tiêu xài cá nhân hết.

Lần thứ tám: Vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 13/3/2021, H lén lút mở tủ ti vi đặt ở phòng khách lấy trộm số tiền 4.000.000 đồng, tiêu xài cá nhân hết.

Lần thứ chín: Vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 01/5/2021, H lén lút vào phòng ngủ của bà L lấy trộm 900 đô la Mỹ, mệnh giá 100 USD/tờ và 16.000.000 đồng. Sau đó, H đem 900 đô la Mỹ đến khu vực chợ Gò Dầu, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh bán cho 01 người phụ nữ khoảng 50 tuổi (không rõ lai lịch) được số tiền 20.700.000 đồng, tiêu xài cá nhân hết.

Lần thứ mười: Vào khoảng 16 giờ ngày 05/6/2021, H tiếp tục vào phòng ngủ của bà L lén lút lấy trộm 01 lắc đeo tay, hột trắng có hình 3 chữ S, vàng 18K 61%, trọng lượng 2 chỉ 0 phân 8 ly. Sau đó H đến tiệm vàng Kim Long thuộc thị trấn G, huyện D, tỉnh Tây Ninh thế chấp được số tiền 5.000.000 đồng, tiêu xài cá nhân hết.

Lần thứ mười một: Vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 10/6/2021, H lén lút vào phòng ngủ của bà L lấy trộm 01 sợi dây chuyền vàng (loại dây bìn), vàng 18K 61%, trọng lượng 4 chỉ 9 phân 1 ly; 01 nhẫn vàng (loại nhẫn rỗng), vàng 24K 99%, trọng lượng 1 chỉ 5 phân. Sau đó, H mang 01 sợi dây chuyền vàng đến tiệm vàng Kim Long thế chấp được 14.000.000 đồng và mang 01 nhẫn vàng đến tiệm vàng Ngọc B thuộc Ấp Đ, xã U, huyện D, tỉnh Tây Ninh thế chấp được 5.000.000 đồng, tiêu xài cá nhân hết.

* Kết luận định giá tài sản số 19/KL-HĐĐGTTTHS ngày 14/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh kết luận:

- Tiền ngoại tệ 300 USD (Ba trăm đô la Mỹ) tại thời điểm ngày 10/11/2020 có trị giá 6.981.000 (Sáu triệu chín trăm tám mươi một nghìn) đồng; 01 sợi dây chuyền vàng 24K 99%, trọng lượng 2 chỉ 2 phân 2 ly 8 dem; 01 đôi bông tai vàng 24K 99%, trọng lượng 9 phân 9 ly 8 dem; 01 lắc đeo tay vàng 24K 99%, trọng lượng 2 chỉ 0 phân 1 ly 1 dem; 01 nhẫn trơn vàng 24K 99%, trọng lượng 1 chỉ tại thời điểm ngày 10/11/2020 có tổng trị giá 25.883.550 (Hai mươi lăm triệu tám trăm tám mươi ba nghìn năm trăm năm mươi) đồng.

- Tiền ngoại tệ 800 USD (Tám trăm đô la Mỹ) tại thời điểm ngày 14/11/2020 có trị giá 18.616.000 (Mười tám triệu sáu trăm mười sáu nghìn) đồng.

- Tiền ngoại tệ 500 USD (Năm trăm đô la Mỹ) tại thời điểm ngày 18/11/2020 có trị giá 11.635.000 (Mười một triệu sáu trăm ba mươi lăm nghìn) đồng.

- Tiền ngoại tệ 400 USD (Bốn trăm đô la Mỹ) tại thời điểm ngày 20/11/2020 có trị giá 9.306.000 (Chín triệu ba trăm lẻ sáu nghìn) đồng.

- Tiền ngoại tệ 1.100 USD (Một nghìn một trăm đô la Mỹ) tại thời điểm ngày 26/11/2020 có trị giá 25.586.000 (Hai mươi lăm triệu năm trăm tám mươi sáu nghìn) đồng.

- Tiền ngoại tệ 900 USD (Chín trăm đô la Mỹ) tại thời điểm ngày 01/01/2021 có trị giá 20.893.500 (Hai mươi triệu tám trăm chín mươi ba nghìn năm trăm) đồng.

- Tiền ngoại tệ 500 USD (Năm trăm đô la Mỹ) tại thời điểm ngày 08/01/2021 có trị giá 11.575.000 (Mười một triệu năm trăm bảy mươi lăm nghìn) đồng.

- Tiền ngoại tệ 900 USD (Chín trăm đô la Mỹ) tại thời điểm ngày 01/5/2021 có trị giá 20.826.000 (Hai mươi triệu tám trăm hai mươi sáu nghìn) đồng.

- 01 lắc đeo tay, hột trắng có hình 3 chữ S, vàng 18K 61%, trọng lượng 2 chỉ 0 phân 8 ly tại thời điểm ngày 05/6/2021 có trị giá 6.656.000 (Sáu triệu sáu trăm năm mươi sáu nghìn) đồng.

- 01 sợi dây chuyền vàng 18K 61%, trọng lượng 4 chỉ 9 phân 1 ly; 01 nhẫn vàng 24K 99%, trọng lượng 1 chỉ 5 phân tại thời điểm ngày 10/6/2021 có tổng trị giá 23.257.000 (Hai mươi ba triệu hai trăm năm mươi bảy nghìn) đồng.

Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng: Trả lại cho bà Phạm Thị E 01 lắc đeo tay, hột trắng có hình 3 chữ S, trọng lượng 2 chỉ 0 phân 8 ly; 01 sợi dây chuyền (loại dây bì), loại vàng 18K, trọng lượng 4 chỉ 9 phân 1 ly và 01 chiếc nhẫn bì gãy, phía trên có hình con rồng, loại vàng 24K, trọng lượng 1 chỉ 5 phân.

Về bồi thường thiệt hại: Bà Phạm Thị E yêu cầu bồi thường 172.914.015 đồng; ông Nguyễn Văn G yêu cầu bồi thường cho chị Nguyễn Minh N 5.000.000

đồng; ông Nguyễn Thành T yêu cầu bồi thường cho Nguyễn Thị Mỹ B 5.000.000 đồng, bị cáo H chưa bồi thường.

Qua kết quả xác minh, bị cáo Hứa Thị H không có tài sản nên Công an huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh không kê biên.

Tại bản cáo trạng số 83/CT-VKSBC ngày 01-10-2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh đã truy tố bị cáo Hứa Thị H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 173; điểm g khoản 1 điều 52; điểm r, s khoản 1 Điều 51, Điều 54 và Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Hứa Thị H từ 05 đến 06 năm tù, miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo do bị cáo không có tài sản; Buộc bị cáo bồi thường cho bị hại theo quy định của pháp luật và trả lại cho chị Nguyệt và chị Lệ mỗi người 5.000.000 đồng.

Ý kiến của bị hại: Yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo theo quy định của pháp luật và yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 172.914.015 đồng. Tại phiên tòa bị hại yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì hiện tại con bị cáo còn nhỏ.

Ý kiến người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Chị Nguyễn Minh N và chị Nguyễn Thị Mỹ B yêu cầu bị cáo trả lại cho mỗi người số tiền 5.000.000 đồng.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, rất ăn năn hối hận và xin lỗi bị hại, hiện tại con bị cáo còn nhỏ nên xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo thể hiện: Do tham lam, muốn có tiền tiêu xài và nạp card điện thoại để chơi game nên từ ngày 10/11/2020 đến ngày 10/6/2021, tại nhà của bà Phạm Thị E ở Ấp V, xã A, huyện B, tỉnh Tây Ninh, bị cáo Hứa Thị H đã lén lút lấy trộm tài sản của bà L tổng cộng 11 lần gồm tiền ngoại tệ 5.400 đô la

Mỹ; 02 dây chuyền vàng, 02 nhẫn vàng, 02 lắc vàng, 01 đôi bông tai vàng và tiền Việt Nam 20.000.000 đồng. Tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 201.215.050 đồng.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với lời trình bày của bị hại và những người tham gia tố tụng khác. Do đó hành vi của bị cáo H đã thỏa mãn các yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Vụ án mang tính chất rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo không những gây ra bất bình trong dư luận, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự trị an ở địa phương, gây ra tâm lý hoang mang, lo sợ trong quần chúng nhân dân trong việc giữ gìn và bảo vệ tài sản, bị cáo biết hành vi lấy trộm tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện và thực hiện nhiều lần. Do đó, khi quyết định hình phạt cần xem xét áp dụng một mức án phù hợp để răn đe, giáo dục đối với bị cáo trở thành công dân tốt, có ý thức chấp hành pháp luật khi hòa nhập cộng đồng, nhằm đạt được mục đích giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Khi quyết định hình phạt, có xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân đối với bị cáo như sau:

[4.1] Tình tiết tăng nặng: Do bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nhiều lần (02 lần trở lên) nên bị cáo H phải chịu tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4.1] Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và tự khai ra những lần phạm tội trước đó, đồng thời tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Do có hai tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 và 01 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên bị cáo H được xem xét áp dụng hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng theo quy định tại Điều 54 Bộ luật Hình sự.

[5] Về bồi thường thiệt hại: Ghi nhận bà Phạm Thị E đã nhận lại tài sản 01 lắc đeo tay, hột trắng có hình 3 chữ S, trọng lượng 2 chỉ 0 phân 8 ly; 01 sợi dây chuyền (loại dây bì), loại vàng 18K, trọng lượng 4 chỉ 9 phân 1 ly và 01 chiếc nhẫn bị gãy, phía trên có hình con rồng, loại vàng 24K, trọng lượng 1 chỉ 5 phân.

Bà Phạm Thị E yêu cầu bồi thường số tiền 172.914.015 đồng. Xét thấy đây là số tiền mà bị cáo đã chiếm đoạt của bà L nên cần buộc bị cáo trả lại cho bà L là phù hợp theo quy định tại Điều 48 Bộ luật hình sự.

[6] Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Chị Nguyễn Minh N và chị Nguyễn Thị Mỹ B yêu cầu bị cáo trả lại cho mỗi người 5.000.000 đồng. Xét thấy đây là số tiền nhận cầm cố tài sản từ bị cáo và hiện tài sản đã bị thu hồi

trả lại cho bị hại nên cần buộc bị cáo trả lại cho chị Nguyệt và chị Lệ là phù hợp theo quy định tại Điều 48 Bộ luật hình sự.

[7] Đối với chị Nguyễn Minh N và chị Nguyễn Thị Mỹ B kinh doanh tiệm cầm đồ có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, không biết số vàng mà bị cáo H lấy trộm mà có nên nhận cầm cố tài sản, vì vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh không đề nghị xử lý là phù hợp. Đối với người phụ nữ khoảng 50 tuổi nhận mua tiền ngoại tệ của bị cáo do không rõ nhân thân lai lịch nên không làm việc được, khi nào làm rõ xử lý sau.

[8] Xét thấy, qua kết quả xác minh bị cáo H không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa là có căn cứ, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi mà bị cáo đã thực hiện.

[10] Do Hội đồng xét xử kết luận bị cáo có tội và bị kết án nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm r, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Hứa Thị H phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Hứa Thị H 05 (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt đi chấp hành án.

2. Biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 và Điều 48 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Ghi nhận bà Phạm Thị E đã nhận lại tài sản: 01 lắc đeo tay, hột trắng có hình 3 chữ S, trọng lượng 2 chỉ 0 phân 8 ly; 01 sợi dây chuyền (loại dây bì), loại vàng 18K, trọng lượng 4 chỉ 9 phân 1 ly và 01 chiếc nhẫn bị gãy, phía trên có hình con rồng, loại vàng 24K, trọng lượng 1 chỉ 5 phân.

Buộc bị cáo Hứa Thị H có nghĩa vụ bồi thường cho bà Phạm Thị E số tiền 172.914.015 (một trăm bảy mươi hai triệu chín trăm mười bốn ngàn không trăm mười lăm) đồng.

Buộc bị cáo Hứa Thị H có nghĩa vụ trả cho chị Nguyễn Minh N và chị Nguyễn Thị Mỹ B, mỗi người 5.000.000 (năm triệu) đồng.

3. Án phí:

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Hứa Thị H phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 9.145.700 (chín triệu một trăm bốn mươi lăm nghìn bảy trăm) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại, anh Long có quyền kháng cáo theo trình tự thủ tục phúc thẩm lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh. Riêng anh Trung là người đại diện theo ủy quyền của chị Lệ có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT.TANDTC (Vụ 1);
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- Phòng kiểm tra nghiệp vụ TAND tỉnh;
- VKSND cùng cấp;
- VKSND tỉnh;
- Cơ quan THAHS có thẩm quyền;
- Nhà tạm giữ-CQCSĐT.Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Phòng lý lịch Sở Tư pháp tỉnh;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Vui